

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2023
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám và bà Lê Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 17/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th T, sinh năm 1978; địa chỉ: K36/14 đường Lê Th T, phường K, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Đinh Quang V, sinh năm 1985, địa chỉ: K36/10 đường Lê Th T, phường K, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/8/2022, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Th T trình bày:

Giữa Bà Nguyễn Thị Th T và ông Đinh Quang V có mối quan hệ là hàng xóm với nhau. Vào ngày 30 tháng 01 năm 2021 ông V có mượn của bà T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và hứa là chỉ mượn tạm trong thời gian một tháng, đến ngày 30/02/2021 ông V sẽ trả đủ số tiền nói trên cho bà T. Khi mượn tiền thì ông V có viết giấy và ký tên. Quá thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông V thanh toán tiền, nhưng ông V cứ hứa hẹn mà không thanh toán cho bà T. Bà T cho rằng việc ông V chậm thanh toán tiền đã làm ảnh hưởng

đến quyền lợi của bà, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V trả cho bà 40.000.000 đồng tiền nợ gốc và yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 30/02/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.200.000 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Quang V phải thanh toán cho tôi số tiền gốc là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

* Bị đơn là ông Đinh Quang V, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi được ý kiến hoặc yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Th T khởi kiện đối với ông Đinh Quang V về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn là ông Đinh Quang V có địa chỉ cư trú tại: K36/01 đường Lê Thị T, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là ông Đinh Quang V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

- Căn cứ giấy mượn tiền và cam kết trả nợ do ông Đinh Quang V viết thì ông V có mượn Bà Nguyễn Thị Th T 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Ông V hứa trong vòng một tháng (kể từ ngày 30/01/2022) sẽ trả tiền cho bà T. Tuy nhiên, theo bà T trình bày thì cho đến nay ông V vẫn chưa trả cho bà T đồng nào. Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/8/2022, bà T yêu cầu ông V phải thanh toán cho bà 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là 3.200.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông V trả lại số tiền gốc 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Về phía bị đơn thì ông V không có ý kiến gì và không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Th T yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Quang V phải thanh toán số tiền gốc là 40.000.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều: 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn là ông Đinh Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều: 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” của nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Th T đối với bị đơn là ông Đinh Quang V.

Buộc ông Đinh Quang V phải trả cho Bà Nguyễn Thị Th T số tiền: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Đinh Quang V phải chịu 2.000.000 đ (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Th T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.080.000 đồng (*một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002996 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân